

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **16** /2023/HS-ST
Ngày 09-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lương.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Trúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 660/TB-TA ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn B, sinh năm 1989, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ S (đã chết) và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1959; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt quả tang ngày 08/01/2023, tạm giữ ngày 09/01/2023, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2023 đến ngày 10/02/2023 được thay thế biện pháp bảo lãnh; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt*.

2. Dương Văn D, sinh năm 1994, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn X, sinh năm 1965 và bà Hà Thị Q, sinh năm 1963; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 06/01/2017, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị xử phạt hành chính phạt tiền 750.000 đồng theo Quyết định số: 053505/QĐ-XPVPHC ngày 09/3/2017 của Công an huyện Phong Điền (thi hành xong ngày 14/3/2017); bị bắt quả tang

ngày 08/01/2023, tạm giữ ngày 09/01/2023, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2023 đến ngày 10/02/2023 được thay thế biện pháp bảo lãnh; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt*.

3. Hoàng Văn H, sinh năm 1994, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đ, sinh năm 1959 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1960; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt quả tang ngày 08/01/2023, tạm giữ ngày 09/01/2023, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2023 đến ngày 10/02/2023 được thay thế biện pháp bảo lãnh; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt*.

4. Hoàng Văn T, sinh năm 1993, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng L (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1964; chung sống không đăng ký kết hôn với Lê Thị Kim O, sinh năm 1995; có 02 người con, lớn sinh năm 2017 và nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt quả tang ngày 08/01/2023, tạm giữ ngày 09/01/2023, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2023 đến ngày 10/02/2023 được thay thế biện pháp bảo lãnh; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt*.

5. Huỳnh Tấn Th, sinh năm 1997, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt quả tang ngày 08/01/2023, tạm giữ ngày 09/01/2023, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2023 đến ngày 10/02/2023 được thay thế biện pháp bảo lãnh; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt*.

6. Hồ C, sinh năm 1974, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ T, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1947; có vợ là Hoàng Thị N, sinh năm 1972; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt quả tang ngày 08/01/2023, tạm giữ ngày 09/01/2023, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2023 đến ngày 10/02/2023 được thay thế biện pháp bảo lãnh; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt*.

7. Phan Đ, sinh năm 1991, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Hải Nhuận, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan T, sinh năm 1953 và bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1957; có vợ là Hồ Thị L, sinh năm 1991; có 02 người con, lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt quả tang ngày

08/01/2023, tạm giữ ngày 09/01/2023, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2023 đến ngày 10/02/2023 được thay thế biện pháp bảo lãnh; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt*.

8. Nguyễn L, sinh năm 1979, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1955; vợ (đã ly hôn); có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt quả tang ngày 08/01/2023, tạm giữ ngày 09/01/2023, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2023 đến ngày 10/02/2023 được thay thế biện pháp bảo lãnh; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Dương Văn M, sinh năm 1987; trú tại: Thôn H, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; *có mặt*.

2. Chị Lê Thị Hoài T, sinh năm 1991; trú tại: Thôn H, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; *có đơn xin vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/01/2023, Hồ Văn B, Dương Văn D, Hồ C, Nguyễn L, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Huỳnh Tấn Th và Phan Đ ngồi nhậu tại nhà anh Dương Văn M (anh ruột của Dương Văn D) ở thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tại đây, B nảy sinh ý định đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền nên khởi xướng và rủ rê thì các đối tượng khác đồng ý. Lúc này, D chủ động chuẩn bị công cụ gồm 01 bộ chén đĩa bằng sứ, cắt 04 con vị từ bài tú lơ khơ, lấy 01 chiếc chần trái giữa nền nhà để các đối tượng ngồi đánh bạc và 01 cái ca nhựa để bỏ tiền xâu. Quá trình đánh bạc, B là người cầm cái; C, L, H, T, Th và Đ tham gia đặt cược; D ngồi theo dõi và thu tiền xâu.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Công an xã P phối hợp với Công an huyện Phong Điền phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 15.700.000 đồng. Trong đó, tiền xâu trong ca nhựa là 250.000 đồng và tiền đánh bạc của các đối tượng cụ thể: B sử dụng 2.000.000 đồng, khi thua hết đã mượn thêm của Đ 2.000.000 đồng để đánh tiếp thì bị bắt; C sử dụng 4.750.000 đồng, khi bị bắt còn 4.750.000 đồng; Đ sử dụng 4.200.000 đồng, thắng bạc 2.900.000 đồng nhưng cho B mượn 2.000.000 đồng nên khi bị bắt có 5.100.000 đồng; H sử dụng 1.400.000 đồng, thắng bạc được 500.000 đồng nên khi bị bắt có 1.900.000 đồng; Th sử dụng 650.000 đồng, thua bạc 150.000 đồng nên khi bị bắt còn 500.000 đồng; L sử dụng 2.000.000 đồng, quá trình đánh thua bạc hết nên ngồi xem đến khi bị bắt.

Vật chứng đã thu giữ gồm:

- 15.700.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- 01 bộ chén đĩa bằng sứ, màu trắng.
- 04 con vị được cắt từ bài tú lơ khơ, bằng giấy.
- 01 chiếc chăn màu xanh - hồng, đã cũ, kích thước 2 x 1,8 m.
- 01 cái ca bằng nhựa, màu trắng.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS-PĐ ngày 16/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định truy tố Hồ Văn B, Dương Văn D, Hồ C, Nguyễn L, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Huỳnh Tấn Th và Phan Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo Hồ Văn B, Dương Văn D, Hồ C, Nguyễn L, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Huỳnh Tấn Th và Phan Đ từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Hồ Văn B và Dương Văn D để xử phạt bổ sung phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 15.700.000 đồng là tang vật đánh bạc đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Phong Điền; tịch thu tiêu hủy 01 bộ chén đĩa bằng sứ, 04 con vị, 01 chiếc chăn và 01 cái ca bằng nhựa.

Quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội. Trong lời bào chữa, các bị cáo đều không có ý kiến gì về hành vi, tội danh, hình phạt và các vấn đề khác.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có

thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thị Hoài T có đơn xin vắng mặt. Xét việc vắng mặt không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra, lời khai người tham gia tố tụng khác, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận:

Vào tối ngày 08/01/2023, Hồ Văn B, Hồ C, Nguyễn L, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Huỳnh Tấn Th và Phan Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền bị bắt quả tang tại nơi ở của anh Dương Văn M và chị Lê Thị Hoài T thuộc thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế với tổng số tiền đánh bạc là 15.700.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm nghìn đồng); Dương Văn D thực hiện hành vi chuẩn bị các công cụ cho việc đánh bạc và thu tiền xâu bị bắt quả tang.

Thời điểm thực hiện hành vi, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của các bị cáo Hồ Văn B, Dương Văn D, Hồ C, Nguyễn L, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Huỳnh Tấn Th và Phan Đ phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của tội phạm, vai trò và nhân thân các bị cáo:

Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép bị pháp luật cấm. Nhiều bị cáo đều đã có vợ, con nhưng không tu dưỡng bản thân để chăm lo gia đình, làm gương tốt cho con. Ngược lại, với ý thức coi thường pháp luật, động cơ háms lợi, mục đích thu lợi bất chính và thói quen vui chơi thiếu lành mạnh đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn công cộng, ảnh hưởng môi trường văn hóa tốt đẹp ở khu dân cư.

Xét tính chất đồng phạm thì các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên đồng phạm đơn giản. Bị cáo B là người khởi xướng, rủ rê và là người thực hành trực tiếp cầm cái nên có vai trò chính. Bị cáo D không trực tiếp đánh bạc mà chủ động chuẩn bị dụng cụ để thu lợi bất chính bằng việc lấy tiền xâu nên đồng phạm có vai trò giúp sức tích cực. Các bị cáo C, L, H, T, Th và Đ đều là người thực hành. Do đó, bị cáo B và D phải chịu trách nhiệm lớn nhất, tiếp đến là các bị cáo còn lại.

Xét về nhân thân thì các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ quy định các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở các căn cứ quyết định hình phạt như đã phân tích, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Xét thấy các bị cáo phạm vào tội ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không phạm vào tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo B, C, L, H, T, Th và Đ đều chấp hành tốt pháp luật. Bị cáo D đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng từ khi thi hành xong đến thời điểm phạm tội lần này đã hơn 05 năm. Do đó, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo để không cần bắt phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo với sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo tập trung đông người đánh bạc nhằm thu lợi bất chính cần áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 phạt bổ sung với mức phạt tiền tương xứng để răn đe và phòng ngừa chung.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy:

- Số tiền 15.700.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm nghìn đồng) đang nộp vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện Phong Điền tại Ủy nhiệm chi ngày 21/3/2023 là tang vật đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 bộ chén đĩa bằng sứ, màu trắng; 04 con vị được cắt từ bài tú lơ khơ, bằng giấy; 01 chiếc chăn màu xanh - hồng, đã cũ và 01 cái ca bằng nhựa là công cụ dùng vào việc phạm tội, giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thị Hoài T vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[12] Các vấn đề khác: Anh Dương Văn M và chị Lê Thị Hoài T không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nơi ở của mình và không có hứa hẹn gì nên Công an huyện Phong Điền không xử lý là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Văn B, Dương Văn D, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Huỳnh Tấn Th, Phan Đ, Hồ C và Nguyễn L phạm tội “Đánh bạc”.

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn B: 08 (Tám) tháng tù; cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn D: 08 (Tám) tháng tù; cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Hồ C: 06 (Sáu) tháng tù; cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Phan Đ: 06 (Sáu) tháng tù; cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H: 06 (Sáu) tháng tù; cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T: 06 (Sáu) tháng tù; cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Th: 06 (Sáu) tháng tù; cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn L: 06 (Sáu) tháng tù; cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao Hồ Văn B, Dương Văn D, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Huỳnh Tấn Th, Phan Đ, Hồ C và Nguyễn L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

- Phạt bổ sung phạt tiền Hồ Văn B và Dương Văn D mỗi người 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Phạt bổ sung phạt tiền Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Huỳnh Tấn Th, Phan Đ, Hồ C và Nguyễn L mỗi người 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 15.700.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm nghìn đồng) đang nộp vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện Phong Điền theo Ủy nhiệm chi ngày 21/3/2023.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ chén đĩa bằng sứ, màu trắng; 04 con vị bằng giấy, được cắt từ bài tú lơ khơ; 01 cái ca, bằng nhựa và 01 chiếc chăn bông màu xanh - hồng, kích thước 1,8 x 02 m.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Hồ Văn B, Dương Văn D, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Huỳnh Tấn Th, Phan Đ, Hồ C và Nguyễn L mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSPA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Trường